

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như ánh chớp, như quầng nắng, như huyễn, như hóa. Sau khi đã biết rõ như thật năm uẩn như mộng, cho đến như hóa đều không thật tướng, vị ấy phát sanh dũng mãnh, thân tâm tinh tấn. Nhờ phát sanh dũng mãnh, thân tâm tinh tấn, Đại Bồ-tát này phát sanh thần thông thù thắng mau lẹ, có thể đến hằng hà sa số thế giới chư Phật ở khắp mười phương, thân cận Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, dùng vô lượng phẩm vật vi diệu cúng dường, cung kính, tôn trọng, ngợi khen, trồng các thiện căn nơi các vị Phật, làm lợi ích an lạc các loài hữu tình, cũng có thể trang nghiêm các cõi Phật.

Nhờ thân tinh tấn, Đại Bồ-tát này thành thực hữu tình, tùy theo căn cơ dùng pháp ba thừa tìm cách an lập giúp họ đều đạt được cứu cánh.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, nhờ thân tinh tấn các Đại Bồ-tát mau viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa vô tướng. Do Đại Bồ-tát này phát sanh tâm tinh tấn dũng mãnh nên làm phát sanh các chi Thánh đạo vô lậu được nhiếp vào Thánh đạo, viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa. Trong đó bao gồm các thiện pháp như là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; hoặc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tám giải thoát cho đến mười biến xứ; hoặc Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; hoặc Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoặc nội Không cho đến vô tính tự tính Không; hoặc chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghị; hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Nhờ tâm tinh tấn mà các vẻ đẹp của Đại Bồ-tát này đều được viên mãn. Vị ấy phóng ánh sáng lớn chiếu vô biên thế giới. Nhờ tâm tinh tấn hoàn toàn viên mãn nên vị ấy có thể đoạn trừ vĩnh viễn sự tương tục của tất cả tập khí phiền não, chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu đầy đủ ba mươi hai tướng, làm cho ba ngàn thế giới biến động sáu cách. Các hữu tình

trong đó nhờ ánh sáng chiếu đến thấy sự biến động này, nghe âm thanh chánh pháp, tùy theo căn cơ của họ mà được bất thối chuyển, hoàn toàn rốt ráo đối với đạo ba thừa. Thế nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa. Do các việc làm từ tinh tấn Ba-la-mật-đa này nên Đại Bồ-tát này an trụ vào tinh tấn Ba-la-mật-đa có thể sớm viên mãn tất cả Phật pháp, sớm chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát an trụ vào năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như ánh chớp, như quang năng, như huyễn, như hóa để viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, Đại Bồ-tát an trụ trong năm thủ uẩn như mộng cho đến như hóa để viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa như thế nào? Đó là lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, sau khi Đại Bồ-tát biết như thật năm uẩn như mộng cho đến như hóa rồi nhập vào tịnh lự thứ nhất cho đến tịnh lự thứ tư, nhập vào vô lượng từ cho đến vô lượng xả, nhập vào định Không vô biên xứ cho đến định Phi tướng phi phi tướng xứ, tu Tam-ma-địa không vô tướng, vô nguyện, tu Tam-ma-địa như điện, tu Tam-ma-địa kim cang dụ, tu Tam-ma-địa chân chánh của bậc Thánh, trụ vào Tam-ma-địa kim cang dụ, trừ tầng định của Như Lai còn đối với các tầng định khác như định của nhị thừa và các tầng định khác vị ấy có thể nhập vào tất cả và hoàn toàn an trụ trong đó nhưng không tham đắm vị ngọt của các định tịnh lự, vô lượng, vô sắc, cũng không tham đắm vào sự đắc quả ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy như thật biết những định tịnh lự, vô lượng, vô sắc, và tất cả các pháp đều cùng lấy vô tướng, vô tánh làm tánh. Chẳng lẽ vô tướng say đắm vô tướng, chẳng lẽ vô tánh say đắm vô tánh. Do không say đắm, vị ấy quyết định không theo thế lực của các định tịnh lự, vô lượng, vô sắc mà sanh vào sắc giới và vô sắc giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này hoàn toàn vô sở đắc đối với mọi cảnh giới; đối với người nhập định, định được nhập, lý do nhập định vị ấy cũng vô sở đắc. Do vô sở đắc đối với tất cả các pháp, Đại Bồ-tát này có thể sớm viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa vô tướng. Nhờ tịnh lự Ba-la-mật-đa này, vị ấy vượt khỏi các địa vị Thanh văn, Độc giác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Thừa Thế Tôn! Đại Bồ-tát này viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa vô tướng vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác như thế nào?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Do học trọn vẹn nội Không cho đến vô tính tự tính Không nên Đại Bồ-tát này liền có thể viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa vô tướng, vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác. Đại Bồ-tát này trụ vào các pháp không, hoàn toàn vô sở đắc đối với tất cả các pháp, chẳng thấy có pháp nào lia các pháp không đó. An trụ ở trong đó, Đại Bồ-tát này không đắc quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề, cũng không nắm bắt các hạnh của Bồ-tát và quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của Phật. Các pháp không này cũng đều rỗng không. Nhờ trụ trong pháp không này, Đại Bồ-tát ấy vượt qua các địa vị Thanh văn, Độc giác, chứng nhập vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Các Đại Bồ-tát lấy gì làm sanh? Lấy gì làm ly sanh?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp có sở đắc làm sanh, lấy tất cả pháp vô sở đắc làm ly sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Thưa Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát lấy gì làm có sở đắc và lấy gì làm vô sở đắc?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Các Đại Bồ-tát lấy tất cả các pháp làm có sở đắc, nghĩa là các Đại Bồ-tát lấy sắc, thọ, tưởng, hành, thức làm có sở đắc; lấy nhãn xứ cho đến ý xứ làm có sở đắc; lấy sắc xứ cho đến pháp xứ làm có sở đắc; lấy nhãn giới cho đến ý giới làm có sở đắc; lấy sắc giới cho đến pháp giới làm có sở đắc; lấy nhãn thức giới cho đến ý thức giới làm có sở đắc; lấy nhãn xúc cho đến ý xúc làm có sở đắc; lấy các cảm thọ do nhãn xúc sanh ra cho đến các cảm thọ do ý xúc sanh ra làm có sở đắc; lấy địa giới cho đến thức giới làm có sở đắc; lấy nhân duyên cho đến tăng thượng duyên làm có sở đắc; lấy vô minh cho đến lão tử làm có sở đắc; lấy bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa làm có sở đắc; lấy nội Không cho đến vô tính tự tính Không làm có sở đắc; lấy chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì làm có sở đắc; lấy Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo làm có sở đắc; lấy bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo làm có sở đắc; lấy pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện làm có sở đắc; lấy bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm có sở đắc; lấy tám giải thoát cho đến mười biến xứ làm có sở đắc; lấy Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa làm có sở đắc; lấy Cự hỷ địa cho đến Pháp vân địa làm có sở đắc; lấy tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa làm có sở đắc; lấy năm loại mắt, sáu phép thần thông làm có sở đắc; lấy mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp

Phật bát cộng làm có sở đắc; lấy ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ làm có sở đắc; lấy pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả làm có sở đắc; lấy trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm có sở đắc; lấy quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề làm có sở đắc; lấy tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát làm có sở đắc; lấy quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật làm có sở đắc; lấy trí nhất thiết trí làm có sở đắc.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát dùng các pháp môn như vậy làm có sở đắc, có sở đắc này được gọi là sanh.

Lại nữa Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp không thực hành, không chứng đắc, không nói năng, không chỉ bày, làm vô sở đắc. Đó là: Các Đại Bồ-tát dùng pháp không thực hành, không chứng đắc, không nói năng, không chỉ bày của sắc, thọ, tướng, hành, thức làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của sắc cho đến tự tánh của thức đều không thể thực hành, chứng đắc, nói và chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng pháp không thực hành, không chứng đắc, không nói năng, không chỉ bày của nhãn xứ cho đến ý xứ làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn xứ cho đến ý xứ đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không thực hành, không chứng đắc, không nói năng, không chỉ bày của sắc xứ cho đến pháp xứ làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của sắc xứ cho đến tự tánh của pháp xứ đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của nhãn giới cho đến ý giới làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn giới cho đến tự tánh của ý giới đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của sắc giới cho đến pháp giới làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của sắc giới cho đến tự tánh pháp giới đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của nhãn thức giới cho đến ý thức giới làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn thức giới cho đến tự tánh của ý thức giới đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của nhãn xúc cho đến ý xúc làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn xúc cho đến tự tánh ý xúc đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không thực hành, không chứng đắc, không nói năng, không chỉ bày của các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến tự tánh các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra làm vô sở

đắc. Vì sao? Vì tự tánh của các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của địa giới cho đến thức giới làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của địa giới cho đến tự tánh của thức giới đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của nhân duyên cho đến tăng thượng duyên làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của nhân duyên cho đến tự tánh của tăng thượng duyên đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của vô minh cho đến lão tử làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của vô minh cho đến tự tánh của lão tử đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tự tánh Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của nội Không cho đến vô tính tự tính Không làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của nội Không cho đến tự tánh của vô tính tự tính Không đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của chơn như cho đến tự tánh cảnh giới bất tư nghì đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không chứng, không nói năng, không chỉ bày của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tự tánh tám chi thánh đạo đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự

tánh của bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của tám giải thoát cho đến mười bốn xứ làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của tám giải thoát cho đến tự tánh mười bốn xứ đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của Tịnh quán địa cho đến tự tánh Như Lai địa đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của Lục hỷ địa cho đến Pháp vân địa làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của Lục hỷ địa cho đến tự tánh Pháp vân địa đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không thực hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của năm loại mắt, sáu phép thần thông làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của năm loại mắt, sáu phép thần thông đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của mười lực Như Lai cho đến tự tánh mười tám pháp Phật bất cộng đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không thực hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát lấy việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề làm vô sở đắc. Vì sao?

Vì tự tánh của quả Dự lưu cho đến tự tánh Độc giác Bồ-đề đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày. Các Đại Bồ-tát dùng việc không hành, không đắc, không nói năng, không chỉ bày của trí nhất thiết trí làm vô sở đắc. Vì sao? Vì tự tánh của trí nhất thiết trí đều không thể thực hành, chứng đắc, nói năng, chỉ bày.

Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy các pháp không thực hành, không chứng đắc, không nói năng, không chỉ bày như vậy làm vô sở đắc. Vô sở đắc này được gọi là ly sanh. Sau khi đã chứng nhập địa vị Chánh tánh ly sanh, viên mãn tất cả tịnh lự, giải thoát đẳng trì, đẳng chí, các Đại Bồ-tát còn không sanh theo thế lực của định hướng là theo phiền não tham, sân, si. Nếu theo thế lực của phiền não mà sanh thì thật phi lý. Đại Bồ-tát này an trụ trong đó tạo nên các nghiệp. Nếu do thế lực của nghiệp, vị ấy lưu chuyển các nẻo đường thì cũng thật phi lý.

Tuy trụ trong các hành như huyễn làm lợi ích thật sự cho các hữu tình nhưng Đại Bồ-tát này không nắm bắt huyễn và các hữu tình. Lúc Đại Bồ-tát này vô sở đắc đối với các việc như vậy thì thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật thường không giải đãi.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát có thể mau viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa vô tướng. Nhờ tịnh lự Ba-la-mật-đa này sớm được viên mãn, vị ấy mau chứng đắc quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, chuyển pháp luân vi diệu độ các hữu tình. Pháp luân như vậy gọi là vô sở đắc.

Lại nữa Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát an trụ vào năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh, như ánh chớp, như quán năng, như huyễn, như hóa để viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát này biết rõ như thật tánh tướng của tất cả các pháp đều như mộng cho đến như hóa liền có thể viên mãn Bát-nhã ba-la-mật-đa vô tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, làm sao các Đại Bồ-tát biết rõ như thật tánh tướng của tất cả các pháp đều như mộng cho đến như hóa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát không thấy mộng, không thấy người nằm mộng, không nghe tiếng vang, không thấy người nghe tiếng vang, không thấy bóng dáng, không thấy người thấy bóng, không thấy ảnh và người thấy ảnh, không thấy quang năng và người thấy quang năng, không thấy huyền và người thấy huyền, không thấy biến hóa và người thấy biến hóa. Vì sao? Vì mộng cho đến huyền hóa đều là sự chấp trước của phàm phu ngu si điên đảo. Các A-la-hán, Độc giác, Đại Bồ-tát và các vị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều không thấy mộng, không thấy người nằm mộng cho đến không thấy biến hóa và người thấy biến hóa. Vì sao? Vì tất cả các pháp đều lấy vô tánh làm tánh, chẳng thành, chẳng thật, vô tướng, vô vi, chẳng có thật tánh, ngang với Niết-bàn. Nếu tất cả pháp lấy vô tánh làm tánh nói rộng cho đến ngang với Niết-bàn thì làm sao lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp các Đại Bồ-tát phát sanh ý tưởng có tánh, tướng thành, tướng thật, tướng hữu tướng, tướng hữu vi, tướng có thật tánh. Nếu vị ấy phát sanh ý tưởng này thì thật phi lý. Vì sao? Vì nếu tất cả các pháp có chút ít tự tánh, có thành, có thật, có tướng hữu vi, có thật tánh có thể đắc thì pháp Bát-nhã ba-la-mật-đa đã được tu tập lẽ ra chẳng phải là Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, các Đại Bồ-tát không chấp trước sắc cho đến thức; không chấp trước nhãn xứ cho đến ý xứ; không chấp trước sắc xứ cho đến pháp xứ; không chấp trước nhãn giới cho đến ý giới; không chấp trước sắc giới cho đến pháp giới; không chấp trước nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không chấp trước nhãn xúc cho đến ý xúc; không chấp trước các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; không chấp trước địa giới cho đến thức giới; không chấp trước nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không chấp trước các pháp do nhân duyên sanh ra; không chấp trước vô minh cho đến lão tử; không chấp trước dục giới, sắc giới, vô sắc giới; không chấp trước tất cả tịnh lự giải thoát đẳng trì, đẳng chí; không chấp trước bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; không chấp trước ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; không chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không chấp



trước Thánh để khổ, tập, diệt, đạo; không chấp trước nội Không cho đến vô tính tự tính Không; không chấp trước chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; không chấp trước Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; không chấp trước Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; không chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; không chấp trước năm loại mắt, sáu phép thần thông; không chấp trước mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không chấp trước ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không chấp trước pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không chấp trước trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; không chấp trước quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không chấp trước tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát; không chấp trước quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật; không chấp trước trí nhất thiết trí. Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, do không chấp trước đối với tất cả pháp môn như vậy nên Đại Bồ-tát này viên mãn từ sơ địa đến thập địa của Bồ-tát nhưng không tham đắm các địa ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát này không nắm giữ người làm viên mãn và pháp được viên mãn của sơ địa cho đến thập địa thì làm sao có thể phát sanh tham đắm đối với các địa ấy. Tuy thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nhưng Đại Bồ-tát ấy không nắm giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa. Do không nắm giữ Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa nên vị ấy cũng không nắm giữ tất cả pháp. Tuy quán Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa bao gồm tất cả pháp nhưng Đại Bồ-tát này hoàn toàn không nắm bắt các pháp. Vì sao? Vì tất cả pháp cùng với Bát-nhã ba-la-mật-đa này đều không hai, không phân hai. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp là không thể phân biệt, gọi là chơn như, là pháp giới, là thật tế do các pháp không xen lẫn, không sai khác.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch:

- Thưa Thế Tôn! Nếu tánh của tất cả pháp là không xen lẫn, không sai khác thì vì sao có thể nói đây là thiện là ác, là hữu ký là vô ký, là hữu lậu là vô lậu, là thế gian là xuất thế gian, là hữu vi là vô vi, vì sao có các pháp môn sai khác như vậy?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Ý ông nghĩ sao? Trong thật tánh của tất cả pháp có pháp nào có thể nói là thiện là ác, là hữu ký là vô ký, là hữu lậu là vô lậu, là thế gian là xuất thế gian, là hữu vi là vô vi, là quả Dự lưu, là quả Nhất lai, là quả Bất hoàn, là quả A-la-hán, là Độc giác Bồ-đề, là tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát, là quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thiện Hiện đáp:

- Không, thưa Thế Tôn.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Vì vậy nên biết tất cả pháp là không xen lẫn, không sai khác, vô tướng, không sanh, không diệt, không ngăn ngại, không nói năng, không chỉ bày. Thiện Hiện nên biết! Khi xưa, lúc tu học Bồ-tát đạo Ta hoàn toàn không nắm bắt đối với tự tánh các pháp, nghĩa là không nắm bắt sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không nắm bắt nhãn xứ cho đến ý xứ; không nắm bắt sắc xứ cho đến pháp xứ; không nắm bắt nhãn giới cho đến ý giới; không nắm bắt sắc giới cho đến pháp giới; không nắm bắt nhãn thức giới cho đến ý thức giới; không nắm bắt nhãn xúc cho đến ý xúc; không nắm bắt các cảm thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đến các cảm thọ do ý xúc làm duyên sanh ra; không nắm bắt địa giới cho đến thức giới; không nắm bắt nhân duyên cho đến tăng thượng duyên; không nắm bắt các pháp do nhân duyên sanh ra; không nắm bắt vô minh cho đến lão tử; không nắm bắt dục giới, sắc giới, vô sắc giới; không nắm bắt thiện, ác; không nắm bắt hữu ký, vô ký; không nắm bắt hữu lậu, vô lậu; không nắm bắt thế gian, xuất thế gian; không nắm bắt hữu vi, vô vi; không nắm bắt bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; không nắm bắt bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; không nắm bắt tám giải thoát cho đến mười biến xứ; không nắm bắt ba môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; không nắm bắt Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; không nắm bắt bồ thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã ba-la-mật-đa; không nắm bắt nội Không cho đến vô tính tự tính Không; không nắm bắt chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; không nắm bắt Tịnh quán địa cho đến Như Lai địa; không nắm bắt Cực hỷ địa cho đến Pháp vân địa; không nắm bắt tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; không nắm bắt năm loại mắt, sáu phép thần thông; không nắm bắt mười lực Như Lai cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; không nắm bắt ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của bậc Đại sĩ; không nắm bắt pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; không nắm bắt trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; không nắm bắt quả Dự lưu cho đến Độc giác Bồ-đề; không nắm bắt tất cả các hạnh của Đại Bồ-tát, không nắm bắt quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề của chư Phật.

Thế nên, Thiện Hiện! Lúc thực hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa nơi tòa Bồ-đề vi diệu, các Đại Bồ-tát phải học trọn vẹn tự tánh của các pháp. Ai có thể học trọn vẹn tự tánh của các pháp thì có thể làm trong sạch hoàn toàn đại Bồ-đề đạo, cũng có thể viên mãn các hạnh của Bồ-tát, thành thực hữu tình, trang nghiêm cõi Phật, sớm chứng quả vị Vô thượng Chánh đẳng Bồ-

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

---

đề, chuyển pháp luân vi diệu, dùng pháp ba thừa làm phương tiện để điều phục các hữu tình, giúp họ không còn bị luân hồi trở lại trong ba cõi, chúng đấng Niết-bàn hoàn toàn an lạc.

Thế nên, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên dùng vô tướng làm phương tiện để tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.